

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/DS-ST
Ngày: 18 – 4 – 2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Anh
2. Bà Đoàn Thị Kim Quyên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Văn Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986

Cư trú tại: Khu vực 6, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:*

1. Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1959
2. Bà Lê Thị Hoa L, sinh năm 1976

Cùng cư trú tại: Ấp Y, xã V, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/12/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 23/10/2015 âm lịch, chị có cho bà Phạm Thị Q và bà Lê Thị Hoa L vay số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), có lập biên nhận các bên cùng ký tên, do chỗ quen biết nên khi vay tiền thì không thỏa thuận lãi suất và thời hạn cho vay. Sau đó bà Q, bà L có trả cho chị được 3.000.000đ (ba triệu đồng)

rồi ngưng trả cho đến nay. Chị nhiều lần yêu cầu nhưng bà Q và L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Q và bà Lê Thị Hoa L trả số tiền còn nợ là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Phạm Thị Q trình bày:

Bà thừa nhận vào ngày 23/10/2015 âm lịch, bà cùng với bà Lê Thị Hoa L có vay của chị T 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Sau đó đã trả được 3.000.000đ (ba triệu đồng) còn nợ lại 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) cho đến nay chưa trả. Nay bà đồng ý cùng với bà Hoa L trả cho chị T số tiền còn nợ là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) nhưng yêu cầu được trả mỗi tháng là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) cho đến khi hết nợ.

Bị đơn bà Lê Thị Hoa L trình bày:

Bà thừa nhận vào ngày 23/10/2015 âm lịch, bà cùng với bà Phạm Thị Q có vay của chị T 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Sau đó đã trả được 3.000.000đ (ba triệu đồng), hiện còn nợ lại 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) chưa trả. Nay bà đồng ý cùng với bà Q trả cho chị T số tiền còn nợ là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) nhưng yêu cầu được trả mỗi tháng là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bà Phạm Thị Q và bà Lê Thị Hoa L đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Q và bà Lê Thị Hoa L trả số tiền còn nợ 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Phạm Thị Q và Lê Thị Hoa L thừa nhận còn nợ Nguyễn Thị T số tiền là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) và đồng ý trả số tiền còn nợ nhưng yêu cầu được trả dần mỗi tháng 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) cho đến khi trả dứt nợ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị T buộc bị đơn bà Phạm Thị Q và bà Lê Thị Hoa L có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Các đương sự tranh chấp với nhau về việc vay tài sản. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn Phạm Thị Q và Lê Thị Hoa L, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, 228 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T yêu cầu bà Phạm Thị Q và bà Lê Thị Hoa L có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, có cơ sở xác định: Bà Q và bà L có vay của chị T số tiền là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Sau đó bà Q và bà L có trả cho chị T được 3.000.000đ (ba triệu đồng), hiện còn nợ lại 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) cho đến nay chưa trả.

Theo lời khai của bà Q và bà L đều thừa nhận có vay của chị T số tiền 15.000.000đ (mười hai triệu đồng), đã trả được 3.000.000đ (ba triệu đồng), còn nợ 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) và đồng ý trả số tiền còn nợ này cho chị T nhưng yêu cầu được trả dần mỗi tháng 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) cho đến khi dứt nợ. Căn cứ Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, có cơ sở xác định bà Q và bà L có vay tiền của chị T theo “Biên nhận” nợ lập ngày 23/10/2015 âm lịch với số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) là sự thật. Trong biên nhận vay các bên không thỏa thuận lãi suất và thời hạn vay. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng hợp đồng vay tiền giữa hai bên là có thật. Việc bà Q, bà L chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị T là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị T. Vì vậy, chị T khởi kiện yêu cầu bà Q, bà L trả số tiền vay còn nợ 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị đơn bà Q và bà L cùng chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T đối với bà Phạm Thị Q, bà Lê Thị Hoa L.

2. Buộc bà Phạm Thị Q và bà Lê Thị Hoa L có trách nhiệm liên đới trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Phạm Thị Q và bà Lê Thị Hoa L cùng phải chịu số tiền 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng). Chị Nguyễn Thị T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo lai thu tiền số 0015215 lập ngày 15/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/4/2018). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thừa